TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 03-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tùng.

Ông Hà Công Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với:

- *Bị cáo:* **Nguyễn Văn D** - Sinh năm: 1990.

+ Nơi sinh: tỉnh Hưng Yên.

+ Nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Trình độ học vấn: 9/12.

+ Nghề nghiệp: Lái xe.

+ Dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: không, giới tính: nam.

+ Con ông Nguyễn Văn H, con bà Phạm Thị N.

+ Bị cáo chưa có vợ, con.

+ Tiền án, tiền sự: Không.

+ Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 03/2020/HSST-LCCT ngày 04/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Tống Phúc N - Sinh năm: 1989, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại (Tống Phúc N):

1/. Ông Tống Văn N - Sinh năm: 1956, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre - Là cha ruột của anh Tống Phúc N.

2/. Bà Đinh Thị U - Sinh năm: 1951, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre - Là mẹ ruột của anh Tống Phúc N.

3/. Chị Huỳnh Thị Diễm M - Sinh năm: 1991, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre - Là vợ của anh Tống Phúc N đồng thời cũng là người đại diện hợp pháp của Tống Huỳnh Minh K - Sinh ngày: 14/8/2019 và Tống Huỳnh Duy K - Sinh ngày: 14/8/2019 (là con ruột của chị M và anh Tống Phúc N).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tống Văn N, bà Đinh Thị U, chị Huỳnh Thị Diễm M: Ông Tống Hoàng C - Sinh năm: 1981, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20/02/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Trần Thị Bích T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Quang N - Sinh năm: 1989; trú tại: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Anh Đoàn Minh T - Sinh năm: 1972; trú tại: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quốc L - Sinh năm: 1972; trú tại: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Sơn Minh P (Công ty TNHH SX&DV Sơn Minh P); địa chỉ trụ sở chính: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Sơn Minh P: Ông Nguyễn Ngọc S - Giám đốc công ty; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/9/2019, bị cáo Nguyễn Văn D điều khiển xe ô tô tải biển số: 89C-100.79 chở trái cây lưu thông trên Quốc lộ 57 theo hướng từ thị trấn C đi thành phố Bến Tre. Khi đến Km21+900 thuộc địa phận ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre thì D điều khiển xe vượt xe cùng chiều không đảm bảo an toàn xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 71S4-6989 do anh Tống Phúc N, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre điều khiển theo chiều ngược lại. Tai

nạn xảy ra làm anh N bị thương nặng được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện R, thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 08/9/2019, anh N tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường được Cảnh sát giao thông - Công an huyện C lập lúc 20 giờ 00 phút ngày 06/9/2019 xác định:

- Điều kiện thời tiết: Trời tối, thời tiết khô ráo, phải sử dụng ánh sáng đèn điện.

- Tình trạng hiện trường: Khu vực hiện trường không còn nguyên vẹn do có nhiều người, phương tiện qua lại và trong quá trình đưa nạn nhân đi cấp cứu.

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là một đoạn đường nhựa, thẳng, phẳng có chiều rộng là 7,50 mét, ở giữa có vạch kẻ đường là dạng vạch vàng đơn, nét đứt để phân chia làn đường ngược chiều, cả hai đầu hiện trường có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, đặt bên phải cả hai chiều đi.

- Tổ khám nghiệm tiến hành đánh số thứ tự các dấu vết và phương tiện tại hiện trường như sau: (1) mảnh nhựa vỡ màu đen, (2) dị vật màu nâu không rõ hình dạng, (3) chiếc dép trái, (4) vết cày, (5) vết cày, (6) vết cày, (7) vùng có nhiều dung dịch màu đỏ nghi máu, (8) vết cày, (9) vùng có chiếc dép phải nam và dung dịch màu đỏ nghi máu, (10) xe mô tô biển số 71S4-6989.

- Điểm mốc được xác định là trụ điện số 476CL/130 làm điểm mốc, lấy đường thẳng nối liền các vạch kẻ đường màu vàng nét đứt làm chuẩn để đo đạc các vị trí dấu vết, phương tiện. Việc khám nghiệm hiện trường tiến hành theo phương pháp cuốn chiếu theo hướng từ xã B về thị trấn C.

- Mô tả theo thứ tự vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Vị trí được đánh số thứ tự (1) là mảnh nhựa vỡ màu đen nằm trên phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, tâm cách điểm mốc là 14,70 mét, cách vạch kẻ đường 0,60 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (2) là dị vật màu nâu không rõ hình dạng nằm trên phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm cách tâm số (1) là 0,60 mét, cách vạch kẻ đường là 0,80 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (3) là chiếc dép trái nam màu vàng nằm trên phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, có tâm cách tâm số (1) là 0,70 mét, cách tâm số (2) là 0,65 mét, cách vạch kẻ đường là 0,53 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (4) là vết cày nằm trên phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, điểm đầu cách tâm số (3) là 21,15 mét, cách vạch kẻ đường là 1,75 mét, điểm cuối theo chiều khám nghiệm cách vạch kẻ đường là 1,70 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (5) là vết cày nằm trên phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, có chiều dài là 1,10 mét, điểm đầu theo chiều khám nghiệm cách điểm cuối số (4) là 0,30 mét, cách vạch kẻ đường là 1,90 mét, điểm cuối cách vạch kẻ đường là 1,95 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (6) là vết cày dài 1,55 mét, nằm trên phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, điểm đầu cách điểm đầu số (5) là 0,75 mét theo

chiều khám nghiệm, cách vạch kẻ đường là 2,45 mét, điểm cuối cách vạch kẻ đường là 2,50 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (7) là vùng có nhiều dung dịch màu đỏ nghi máu nằm sát mép đường bên phải theo chiều khám nghiệm theo chiều khám nghiệm có kích thước là 1,10 mét x 0,65 mét, có tâm cách điểm cuối số (6) là 2,55 mét theo chiều khám nghiệm, cách vạch kẻ đường là 3,25 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (8) là vết cày dài 0,45 mét nằm trên phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, điểm đầu cách tâm số (7) theo chiều khám nghiệm là 0,70 mét, cách vạch kẻ đường là 2,63 mét, điểm cuối cách vạch kẻ đường là 2,80 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (9) là vùng có 01 chiếc dép phải nam màu vàng và dung dịch màu đỏ nghi máu có kích thước 0,80 mét x 0,50 mét, cách điểm cuối số (8) là 1,00 mét theo chiều khám nghiệm, cách vạch kẻ đường là 3,65 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (10) là xe mô tô biển số 71S4-6989 có trục bánh trước cách tâm số (9) là 2,25 mét, trục bánh sau cách tâm số (9) là 2,20 mét.

+ Xe ô tô tải biển số 89C-100.79 đổ trên phần đường bên trái theo chiều khám nghiệm, đầu xe hướng về UBND xã B, huyện C, trục bánh sau bên trái xe ô tô tải cách số (1) là 49,90 mét.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 52-TT ngày 02/10/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân chết của Tống Phúc N là do đa chấn thương/ tai nạn giao thông đường bộ.

Theo bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 79/MBH ngày 26/9/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận tổn thương (vỡ rách mô phổi) sung huyết, xuất huyết.

Theo kết luận định giá tài sản số 99/BKL-HĐĐG ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách kết luận xe mô tô hai bánh biển số 71S4-6989, nhãn hiệu HONDA, số loại Honda Wave, màu sơn: xanh - đen, số khung: 66Y-2219, số máy: 9E-6221976, bị hư hỏng có giá trị thiệt hại là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSCL ngày 04 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra. Bị đơn dân sự; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D về tội

"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã giao trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Tống Hoàng Chinh: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71S4-6989, nhãn hiệu HONDA, số loại Honda Wave, màu sơn: xanh - đen, số khung: 66Y-2219, số máy: 9E-6221976, đã qua sử dụng, xe đã bị hư hỏng do tai nạn;

- Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã giao trả lại anh Nguyễn Ngọc S là đại diện Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Sơn Minh P: 01 (một) xe ô tô tải biển số 89C-100.79, nhãn hiệu ISUZU, số máy: 6HK1676983, số khung: M34WF7001559, màu sơn trắng;

- Tiêu hủy 01 (một) dị vật màu nâu nghi là mô người không rõ hình dạng tại vị trí số (2);

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) mảnh nhựa vỡ màu đen tại vị trí số (1); 01 (một) chiếc dép trái nam màu vàng tại vị trí số (3); 01 (một) chiếc dép phải nam màu vàng tại vị trí số (9);

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD Ming sheng 16x-DVD-R bên trong có một đoạn video có tên "clip Cong an E 1 IPC–main–20190906195919-20190906200407 - Segment1 (00-00-00-120-00-05-02.900). mp4 ngày 8/9/2019,12:19MP4 video, 156.43kb".

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 584, 591 của Bộ luật Dân sự ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn D đã tự nguyện bồi thường cho phía bị hại là 30.000.000 đồng, bị đơn dân sự là Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Sơn Minh P, đại diện là anh Nguyễn Ngọc S đã bồi thường cho phía bị hại là 250.000.000 đồng. Tổng số tiền đã bồi thường cho phía bị hại là 280.000.000 đồng. Anh Tống Hoàng C là người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đề nghị ghi nhận việc người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự; đề nghị ghi nhận việc người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan

điều tra và việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, bị đơn dân sự không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, bị đơn dân sự là phù hợp với quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các hoạt động tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định được: Do không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, nên vào khoảng 19 giờ ngày 06/9/2019 bị cáo Nguyễn Văn D điều khiển xe ô tô tải biển số 89C-100.79 vượt xe cùng chiều không đảm bảo an toàn xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 71S4-6989 do anh Tống Phúc N điều khiển theo chiều ngược lại gây tai nạn, hậu quả xảy ra làm anh Tống Phúc N chết do đa chấn thương/tai nạn giao thông đường bộ.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn D đã có giấy phép lái xe theo quy định, tai nạn xảy ra là do lỗi của bị cáo, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của anh Tống Phúc N. Bản thân bị cáo D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác trong vụ án, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy việc truy tố bị cáo ra xét xử tại phiên toà sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật và có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[6] Trong lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[6.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nhằm để bồi thường một phần thiệt hại mà bị cáo đã gây ra - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.2] Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu. Ngoài ra, bản thân bị cáo cũng có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội mà giao bị

cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục là cũng đủ để cải tạo, giáo dục được bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn D đã tự nguyện bồi thường cho phía bị hại là 30.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự là Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Sơn Minh P đã bồi thường cho phía bị hại là 250.000.000 đồng. Tổng số tiền đã bồi thường cho phía bị hại là 280.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Một chiếc xe mô tô hai bánh biển số 71S4-6989, nhãn hiệu HONDA, số loại Honda Wave, màu sơn: xanh - đen, số khung: 66Y-2219, số máy: 9E-6221976, đã qua sử dụng, xe đã bị hư hỏng do tai nạn; Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã giao trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại anh Tống Hoàng C là phù hợp.

[8.2] Một chiếc xe ô tô tải biển số 89C-100.79, nhãn hiệu ISUZU, số máy: 6HK1676983, số khung: M34WF7001559, màu sơn trắng; chiếc xe này là tài sản thuộc quyền sở hữu của công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Sơn Minh P nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã giao trả lại cho người đại diện hợp pháp của công ty (ông Nguyễn Ngọc S) là phù hợp.

[8.3] Một dị vật màu nâu nghi là mô người không rõ hình dạng tại vị trí số (2), trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã tiến hành tiêu hủy là phù hợp.

[8.4] 01 (một) mảnh nhựa vỡ màu đen tại vị trí số (1); 01 (một) chiếc dép trái nam màu vàng tại vị trí số (3); 01 (một) chiếc dép phải nam màu vàng tại vị trí số (9); các vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[8.5] Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD Ming sheng 16x-DVD-R bên trong có một đoạn video có tên "clip Cong an E 1 IPC–main–20190906195919-20190906200407 - Segment1 (00-00-00-120-00-05-02.900). mp4 ngày 8/9/2019,12:19MP4 video, 156.43kb".

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 591 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận việc anh Tống Hoàng C là người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận đủ số tiền 30.000.000đồng do bị cáo Nguyễn Văn D tự nguyện bồi thường và số tiền 250.000.000đồng do người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự là Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Sơn Minh P (anh Nguyễn Ngọc S) bồi thường và anh Tống Hoàng C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[3.1] Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã giao trả một chiếc xe mô tô hai bánh biển số 71S4-6989, nhãn hiệu HONDA, số loại Honda Wave, màu sơn: xanh - đen, số khung: 66Y-2219, số máy: 9E-6221976, đã qua sử dụng, xe đã bị hư hỏng do tai nạn cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Tống Hoàng C theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ghi ngày 09/01/2020.

[3.2] Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã giao trả một chiếc xe ô tô tải biển số 89C-100.79, nhãn hiệu ISUZU, số máy: 6HK1676983, số khung: M34WF7001559, màu sơn trắng cho người đại diện hợp pháp của công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Sơn Minh P là ông Nguyễn Ngọc S theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ghi ngày 09/01/2020.

[3.3] Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã tiêu hủy 01 (một) dị vật màu nâu nghi là mô người không rõ hình dạng tại vị trí số (2) theo biên bản về việc xử lý vật chứng ngày 08/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre ;

[3.4] Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) mảnh nhựa vỡ màu đen tại vị trí số (1); 01 (một) chiếc dép trái nam màu vàng tại vị trí số (3); 01 (một) chiếc dép phải nam màu vàng tại vị trí số (9); các vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

[3.5] Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD Ming sheng 16x-DVD-R bên trong có một đoạn video có tên "clip Cong an E 1 IPC–main–20190906195919-20190906200407- Segment1 (00-00-00-120-00-05-02.900). mp4 ngày 8/9/2019,12:19MP4 video, 156.43kb".

[4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng các điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- VKSND huyện Chợ Lách (02bản);
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Công an huyện C (P.HSNV);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- UBND xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, T.H.A.H.S, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền